

**Khế Ước Bảo Đảm về Quyền Sử Dụng Đất đối với Khu Vực Có Nguy Cơ Lụt Lội
trong Chương Trình Bảo Vệ các Lưu Vực Nước Khẩn Cấp**

1. HỢP ĐỒNG SỐ _____

KHẾ ƯỚC BẢO ĐẢM VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NÀY được lập bởi và giữa

2. _____ của

3. Địa chỉ của Chủ Sở Hữu Đất:

(sau đây gọi là "Chủ Sở Hữu Đất"), (các) Bên Chuyển Nhượng, và **HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ, qua Cơ Quan Bảo Vệ Tài Nguyên Thiên Nhiên** (sau đây gọi là "Hợp Chứng Quốc Hoa Kỳ"), Bên Được Chuyển Nhượng. Chủ Sở Hữu Đất và Hợp Chứng Quốc Hoa Kỳ được gọi chung là "Các Bên". Cơ quan Hợp Chứng Quốc Hoa Kỳ mua quyền sử dụng đất là Cơ Quan Bảo Vệ Tài Nguyên Thiên Nhiên (NRCS), Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.

Xét thấy:

Mục Đích và Ý Định. Mục đích của bản khế ước về quyền sử dụng đất này là để khôi phục, bảo vệ, quản lý, bảo trì, và tăng cường giá trị chức năng của các khu vực có nguy cơ lụt lội, đầm lầy, các khu vực ven sông, và các khu đất khác; và để bảo vệ các giá trị tự nhiên trong đó bao gồm loài cá và động vật hoang dã và môi trường sống của chúng, cải tiến chất lượng nguồn nước, giữ nước lũ lụt, tái nạp nước ngầm, không gian mở, các giá trị thẩm mỹ, và giáo dục về môi trường; đồng thời bảo vệ sinh mạng và tài sản tránh lụt lội, hạn hán, và các sản phẩm xói mòn. Hợp Chứng Quốc Hoa Kỳ muốn tạo cơ hội để Chủ Sở Hữu Đất tham gia các hoạt động khôi phục và quản lý trong khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thẩm Quyền Trường hợp mua khế ước về quyền sử dụng đất này được xét theo 16 U.S.C. 2203, bản tu chính, và 7 428a. U.S.C.

VÌ VẬY BÂY GIỜ, để đổi lấy số tiền là

(4.) _____ đô la, (4 a.) (\$ _____), (các) Bên Chuyển Nhượng,

theo đây với quyền sở hữu sẽ chuyển nhượng cho HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ và những người được ủy quyền, Bên Được Chuyển Nhượng, vĩnh viễn tất cả các quyền hạn, quyền sở hữu và quyền lợi trong các khu đất tạo thành khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất trình bày trong Phần I và các quyền ra vào khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mà chỉ bảo toàn cho Chủ Sở Hữu Đất các quyền hạn, quyền sở hữu, và quyền lợi được qui định rõ ràng trong Phần II. Chủ Sở Hữu Đất muốn chuyển nhượng và từ bỏ bất kỳ và tất cả các quyền hạn khác về bất động sản không được bảo toàn. Khế ước chuyển nhượng quyền sử dụng đất này sẽ cấu thành quyền địa dịch đối với khu đất nói trên, sẽ gắn liền với khu đất **vĩnh viễn**; và sẽ có giá trị ràng buộc đối với Chủ Sở Hữu Đất, (các) Bên Chuyển Nhượng, những người thừa kế, người kế nhiệm, người được ủy quyền, những người thuê của họ và bất kỳ người nào khác cho mình là người phụ thuộc của họ.

Tuy nhiên, TÙY THUỘC vào tất cả các quyền hạn hợp pháp chính thức, nếu có.

PHẦN I. Mô Tả về Khu Vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các khu đất thuộc diện qui định của bản kế ước về quyền sử dụng này, sau đây gọi là khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng, được trình bày trong PHỤ LỤC A kèm theo và là một phần của kế ước về quyền sử dụng đất này.

CÙNG VỚI quyền ra vào khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng trong các khu đất liền kề hoặc các khu đất khác của Chủ Sở Hữu Đất. Quyền sử dụng nói trên cho các mục đích ra vào được trình bày trong PHỤ LỤC B kèm theo và là một phần của bản kế ước về quyền sử dụng đất này.

PHẦN II. Bảo Toàn Quyền cho Chủ Sở Hữu Đất trong Khu Vực Được Chuyển Nhượng Quyền Sử Dụng Đất. Tùý thuộc vào các quyền hạn, quyền sở hữu và quyền lợi được chuyển nhượng theo kế ước về quyền sử dụng đất này cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Chủ Sở Hữu Đất giữ:

- A. **Quyền Sở Hữu.** Quyền sở hữu chính thức, cùng với quyền của Chủ Sở Hữu Đất trong việc chuyển đổi, chuyển nhượng, và sang nhượng quyền sở hữu đối với các quyền hạn được bảo toàn này.
- B. **Tận Hưởng.** Quyền được tận hưởng các quyền hạn được bảo toàn trong khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng.
- C. **Kiểm Soát Ra Vào.** Quyền ngăn chặn xâm nhập trái phép và kiểm soát việc ra vào của công chúng, theo luật Tiểu Bang và Liên Bang.
- D. **Công Năng Giải Trí.** Quyền sử dụng khu vực giải trí và khu vực hoang dã, bao gồm cả săn bắn và câu cá, và bao gồm việc cho thuê các quyền đó để thu lợi, theo các quy chế hiện hành của Tiểu Bang và Liên Bang có thể áp dụng vào thời điểm đó.
- E. **Các Nguồn Tài Nguyên Dưới Mặt Đất.** Quyền sở hữu nguồn dầu, khí, khoáng chất, và nhiệt địa lý ở dưới khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, với điều kiện bất kỳ hoạt động khoan đào nào phải được đặt ở bên ngoài ranh giới khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trừ khi các hoạt động trong phạm vi ranh giới được ghi rõ theo các điều khoản và điều kiện của PHỤ LỤC C.

PHẦN III. Nghĩa Vụ của Chủ Sở Hữu Đất. Chủ Sở Hữu Đất sẽ tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của bản kế ước về quyền sử dụng đất này, trong đó bao gồm:

- A. **Các Hoạt Động Bị Nghiêm Cấm.** Không giới hạn các quyền hạn mà Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đã mua theo hợp đồng này, các bên hiểu rõ rằng quyền hạn đối với các hoạt động và công năng sử dụng sau đây đã được Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ mua lại, và trừ khi được Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ cho phép theo Phần IV, Chủ Sở Hữu Đất không được phép thực hiện các hoạt động sau đây trong khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

1. phơi cỏ, cắt cỏ, hoặc hái lượm hạt vì bất kỳ lý do gì;

2. thay đổi đất trồng cỏ, đất trồng rừng, môi trường sống cho động vật hoang dã hoặc các đặc tính tự nhiên khác qua việc đốt, đào, cày, bừa, cắt hoặc phá hủy thảm thực vật theo cách khác;
3. đổ phế thải, rác thải, nước cống, hoặc rác khác;
4. thu hoạch các sản phẩm gỗ;
5. xả, nạo vét, đào kênh, lấp, san bằng, bơm, đắp đê, ngăn nước, hoặc các hoạt động liên quan, cũng như thay đổi hoặc làm xáo trộn các hệ thống hoặc máy móc kiểm soát nguồn nước;
6. chuyển hướng hoặc cho phép chuyển hướng nguồn nước ngầm hoặc nước lộ thiên vào trong, trong khuôn viên hoặc ra khỏi khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo bất kỳ cách thức nào;
7. xây hoặc đặt các tòa nhà hoặc kết cấu trên khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
8. trồng hoặc thu hoạch hoa màu;
9. chăn thả gia súc hoặc cho phép gia súc vào khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất; và
10. gây rối hoặc can thiệp đến các hoạt động làm tổ hoặc nuôi con của các loài chim di cư.
11. nhận bất kỳ dạng trợ cấp thảm họa nào từ Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp.

- B. Cây Cỏ Dại và Động Vật Phá Hoại.** Chủ Sở Hữu Đất có trách nhiệm kiểm soát cỏ dại và diệt khẩn cấp các loài động vật gây hại theo qui định của tất cả các điều luật Liên Bang, Tiểu Bang, và địa phương. A
Kế hoạch diệt cỏ dại và động vật phá hoại phải có sự phê chuẩn bằng văn bản của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ thì Chủ Sở Hữu Đất mới được thực hiện.
- C. Hàng Rào.** Trừ chi phí xây hàng rào mà Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ làm phát sinh và chi phí thay thế không phải là do sơ suất hoặc sử dụng sai mục đích của Chủ Sở Hữu Đất, tất cả các khoản chi phí khác liên quan đến việc bảo trì hàng rào và cơ sở vật chất tương tự khác để ngăn gia súc sẽ do Chủ Sở Hữu Đất có trách nhiệm trả.
- D. Thuế** Chủ Sở Hữu Đất sẽ trả bất kỳ và tất cả các khoản thuế bất động sản và các khoản thuế cũng như lệ phí khác, nếu có, có thể được áp dụng đối với khu đất đó.
- E. Báo Cáo.** Chủ Sở Hữu Đất sẽ báo cáo cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ bất kỳ tình trạng hoặc sự kiện nào có thể ảnh hưởng bất lợi đến vùng đầm lầy, môi trường sống của động vật hoang dã, và các giá trị tự nhiên khác của khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

PHẦN IV. Cho phép Chủ Sở Hữu Đất sử dụng vào các mục đích thích hợp.

- A. Tổng Quát.** Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ có thể cho phép bằng văn bản, và tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện nói trên, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ có thể tùy ý cho phép sử dụng khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các mục đích kinh tế thích hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở, thu hoạch gỗ có quản lý, xén cỏ theo định kỳ, hoặc chăn thả gia súc.
- B. Các Hạn Chế.** Sẽ chỉ được phép sử dụng vào các mục đích hợp lý nếu sau khi có quyết định của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ (tùy ý và theo các quyền hạn của mình) rằng việc sử dụng đề xuất là phù hợp với mục đích bảo vệ và nâng cấp dài hạn khu vực có nguy cơ

lụt lội, khu vực ven sông, vùng đầm lầy và các giá trị tự nhiên khác của khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng. Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ sẽ quyết định số tiền, phương pháp, thời điểm, cường độ, và khoảng thời gian sử dụng hợp lý đó.

PHẦN V. Quyền của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Các quyền hạn của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ bao gồm:

- A. **Các Hoạt Động Quản Lý.** Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ sẽ có quyền vào khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tiến hành, với chi phí tự trả hoặc theo hình thức chia sẻ chi phí với Chủ Sở Hữu Đất hoặc các tổ chức khác, bất kỳ hoạt động nào (trong đó bao gồm cả dỡ bỏ đê hoặc các thay đổi khác liên quan đến thủy văn) để khôi phục, bảo vệ, quản lý, bảo trì, nâng cấp, và giám sát khu vực để có nguy cơ lụt lội và các giá trị tự nhiên khác của khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ (tự trả chi phí) có thể áp dụng hoặc giữ thêm các nguồn nước trong khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất để bảo trì hoặc nâng cấp vùng đầm lầy và các giá trị tự nhiên khác.
- B. **Ra Vào.** Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ có quyền ra vào hợp lý khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu đất của Chủ Sở Hữu Đất, cho dù khu đất đó liền kề hay là tách biệt với khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, để thực hiện bất kỳ quyền hạn nào của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ theo kế ước về quyền sử dụng đất này. Các đại diện được ủy quyền của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ có thể sử dụng xe cộ và các phương tiện giao thông hợp lý khác để ra vào. Trong phạm vi hợp lý, Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ sẽ sử dụng quyền ra vào ghi trong PHỤ LỤC B.
- C. **Quản Lý Quyền Sử Dụng Đất.** Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ có thể giao toàn bộ hoặc một phần trách nhiệm quản lý, giám sát hoặc thực hiện theo bản kế ước về quyền sử dụng đất này cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào được luật pháp cho phép, nếu Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ thấy là có thẩm quyền, chuyên môn và nguồn lực thích hợp, cần thiết để thực hiện các trách nhiệm được giao. Các cơ quan Tiểu Bang hoặc Liên Bang có thể sử dụng thẩm quyền luật định của mình để thực thi bất kỳ trách nhiệm quản lý giám sát hoặc thực hiện nào được giao cho trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất này.
- D. **Các Trường Hợp Vi Phạm và Biện Pháp Xử Lý - Thực Hiện.** Các Bên đồng ý rằng bản kế ước về quyền sử dụng đất này có thể được đưa vào bất kỳ thủ tục thi hành nào dưới dạng qui định của Các Bên liên quan đến bản kế ước này. Nếu Chủ Sở Hữu đất không tuân thủ bất kỳ điều khoản qui định nào của kế ước về quyền sử dụng đất này, Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ hoặc bên có thẩm quyền khác có thể áp dụng bất kỳ biện pháp xử lý pháp lý hoặc biện pháp xử lý tương đương nào theo qui định của pháp luật, và có quyền:
1. Vào khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện công việc cần thiết nhằm ngăn ngừa hoặc khắc phục hư hại đối với khu vực lụt lội hoặc các giá trị tự nhiên khác; và,

2. Yêu cầu Chủ Sở Hữu Đất trả mọi khoản chi phí mà Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ làm phát sinh (bao gồm cả lệ phí pháp lý hoặc lệ phí luật sư), phải trả ngay cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

PHẦN VI. Điều Khoản Tổng Quát.

- A. **Những Người Thừa Kế Quyền Lợi.** Các quyền lợi được chuyển nhượng cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ sẽ chuyển sang cho bất kỳ đại diện, người thừa kế, hoặc người được ủy quyền nào của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Mọi nghĩa vụ của Chủ Sở Hữu Đất theo bản kế ước về quyền sử dụng đất này cũng sẽ có giá trị ràng buộc đối với những người thừa kế, đại diện, người được ủy quyền, những người thuê của chủ sở hữu đất, và bất kỳ người nào khác nhận nghĩa vụ đó. Tất cả các Chủ Sở Hữu Đất liên quan đến bản kế ước về quyền sử dụng đất này sẽ chịu trách nhiệm chung và riêng đối với việc tuân thủ các điều khoản của bản kế ước này.
- B. **Các Quy Chế về Xây Dựng và các Điều Khoản Đặc Biệt.** Tất cả các quyền hạn đối với khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà Chủ Sở Hữu Đất không bảo toàn sẽ được coi là đã được Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ mua lại. Bất kỳ nội dung không rõ ràng nào trong bản kế ước về quyền sử dụng đất này sẽ được coi như là có lợi cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ vì các mục đích bảo tồn và bảo vệ khu vực lụt lội, đầm lầy đã mua theo bản kế ước về quyền sử dụng đất này. Các quyền sử dụng bất động sản mà Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ mua theo bản kế ước về quyền sử dụng đất này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc sửa đổi hoặc hủy bỏ sau này của Chương Trình Bảo Vệ Lưu Vực Nước Khẩn Cấp. Nếu Chủ Sở Hữu Đất nhận tiền trả góp cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất này, Các Bên đồng ý rằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất này sẽ hoàn toàn có hiệu lực ngay sau khi trả số tiền đầu tiên.

THEO QUYỀN SỞ HỮU, Khế Ước Bảo Đảm về Quyền Sử Dụng Đất này được chuyển cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và các bên được ủy quyền vĩnh viễn. Chủ Sở Hữu Đất cam đoan rằng ông ta, bà ta, hoặc họ được hưởng quyền sở hữu khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sẽ biện hộ và chứng thực quyền tương tự thay mặt cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đối với mọi quyền đòi và yêu sách. Chủ Sở Hữu Đất cam đoan tuân thủ các điều khoản và điều kiện trong tài liệu này đối với việc sử dụng khu vực được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các khu đất liền kề để ra vào, và không thực hiện bất kỳ hoạt động nào không được phép hoặc không phù hợp với các mục đích của khế ước về quyền sử dụng đất này.

5. Ngày _____ tháng _____, 2_____

6. (Các) Chủ Sở Hữu Đất: _____
(Chữ Ký)

(Chữ Ký)

XÁC NHẬN

(Mục này do Công Chứng Viên điền)

TIỂU BANG _____

QUẬN: _____

Vào ngày _____ tháng _____, 2_____, trước tôi, người ký tên dưới đây, là Công Chứng Viên tại và cho Tiểu Bang nói trên đích thân có mặt _____, tôi được biết là (những) người được trình bày và người ký văn kiện nói trên, và xác nhận rằng _____ đã ký văn kiện nói trên _____ một cách tự nguyện.

ĐỂ CHỨNG THỰC, THEO ĐÂY tôi ký tên và đóng dấu chính thức ngày tháng và năm ghi ở phần trên cùng của tài liệu này.

Công Chứng Đại Diện cho Tiểu Bang _____
Cư ngụ tại _____
Nhiệm Kỳ của tôi Hết Hạn _____

Văn kiện này được biên soạn bởi Tổng Cục Tham Vấn, Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ, Washington, D.C. 20250-1400.

PHẦN TRÌNH BÀY VỀ TIẾT LỘ THÔNG TIN OMB

Chiếu theo Đạo Luật Giám Bớt Giấy Tờ ban hành năm 1995, bất kỳ cơ quan nào đều không được phép tiến hành hoặc tài trợ việc thu thập thông tin, và một người không bắt buộc phải hồi âm yêu cầu thu thập thông tin trừ khi cơ quan đó đưa ra số kiểm soát OMB hợp lệ. Số kiểm soát OMB cho trường hợp thu thập thông tin này là 0578-0013.

Thời gian cần để hoàn tất thủ tục thu thập thông tin này ước tính trung bình là 40 phút cho mỗi phần trả lời, kể cả thời gian đọc hướng dẫn, tìm kiếm các nguồn dữ liệu hiện tại, thu thập và duy trì các dữ liệu cần, và điền cũng như xem lại phần thu thập thông tin.

TUYÊN BỐ KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Ủy Ban Cơ Hội Nông Nghiệp Hoa Kỳ (USDA) nghiêm cấm phân biệt đối xử trong tất cả các chương trình và hoạt động vì lý do sắc tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia, tuổi, tình trạng khuyết tật, và giới tính, nếu thích hợp (bao gồm cả nhận dạng giới hạn và thể hiện giới tính), tình trạng hôn nhân, hoàn cảnh gia đình, tình trạng nuôi con, tôn giáo, xu hướng tính dục, quan điểm chính trị, thông tin di truyền, trả thù, hoặc vì toàn bộ hoặc một phần thu nhập là từ chương trình trợ cấp chính phủ. (Không phải tất cả các căn cứ phân biệt đối xử bị cấm đều áp dụng cho tất cả các chương trình.) Người khuyết tật cần phương tiện thay thế khác để tiếp cận thông tin về chương trình (chữ nổi Braille, bản in khổ lớn, băng âm thanh v.v...) nên liên lạc với Trung tâm TARGET của USDA tại số (202) 720-2600 (voice and TDD). Để gửi khiếu nại về Phân Biệt Đối Xử, viết thư tới USDA, Director, Office of Civil Rights, 1400 Independence Avenue, SW., Washington, DC 20250-9410, hoặc gọi số (800) 795-3272 (tiếng nói) hoặc (202) 720-6382 (TDD). USDA là hãng sở và cơ quan cung cấp cơ hội công bằng.

PHẦN TRÌNH BÀY VỀ ĐẠO LUẬT BẢO VỆ THÔNG TIN RIÊNG TƯ

Các nội dung sau đây được cung cấp theo Đạo Luật Bảo Vệ Thông Tin Riêng Tư ban hành năm 1974 (U.S.C. 522a). Việc cung cấp thông tin này là tự nguyện; nếu không cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác, trợ cấp tài chính hoặc dịch vụ trợ giúp kỹ thuật có thể bị rút lại hoặc hủy bỏ. Thông tin có thể được cung cấp cho các cơ quan khác của USDA, Sở Thuế Vụ, Bộ Tư Pháp, hoặc các cơ quan thi hành luật pháp khác ở cấp tiểu bang hoặc liên bang, hoặc theo lệnh tòa án, thẩm phán hoặc tòa hành chính.

Khế Ước Bảo Đảm về Quyền Sử Dụng Đất đối với Khu Vực Có Nguy Cơ Lụt Lội trong Chương Trình Bảo Vệ các Lưu Vực Nước Khẩn Cấp

PHẦN TRÌNH BÀY VỀ NGHĨA VỤ OMB

Các Cơ Quan Liên Bang không được phép tiến hành hoặc tài trợ việc thu thập thông tin, và một người không bắt buộc phải phản hồi việc thu thập thông tin trừ khi cơ quan đó đưa ra số kiểm soát OMB hợp lệ. Nghĩa vụ báo cáo công khai đối với trường hợp thu thập thông tin này ước tính trung bình là 40 phút cho mỗi phần trả lời, kể cả thời gian đọc hướng dẫn, tìm kiếm các nguồn dữ liệu hiện tại, thu thập và duy trì các dữ liệu cần, và điền cũng như xem lại phần thu thập thông tin. Gửi nhận xét về mức ước tính này hoặc bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến trường hợp thu thập thông tin này, kể cả gợi ý về cách giảm bớt nghĩa vụ này, tới cho Bộ Nông Nghiệp, Viên Chức phụ trách Xác Minh, OIRM (OMB số 0578-0013), Stop 7630, Washington, D.C. 20250-7630.